

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	A1-01	176552	Nguyễn Minh	An	01/11/1999	Đồng Tháp	DH17QLT01	
2	A1-02	1421605351	Nguyễn Trường	An	07/05/1996	Vĩnh Long	DH14QHC01	
3	A1-03	188140	Nguyễn Văn	An	01/02/2000	Hậu Giang	DH18TIN02	
4	A1-04	188772	Nguyễn Văn Hải	An	14/10/1999	Kiên Giang	DH18OTO05	
5	A1-05	166641	Phạm Minh	An	10/05/1994	Trà Vinh	DH16DUO04	
6	A1-06	188843	Nguyễn Trần Hồng	Ân	06/11/2000	Kiên Giang	DH18XET02	
7	A1-07	1810207	Trần Nhị	Ân	25/05/2000	Cà Mau	DH18TIN04	
8	A1-08	176204	Cao Hiền	Anh	15/09/1999	Trà Vinh	DH17XET01	
9	A1-09	180119	Hà Tuấn	Anh	16/09/1995	An Giang	DH18DUO01	
10	A1-10	177719	Hồ Tuấn	Anh	01/08/1999	Cà Mau	DH17XET02	
11	A1-11	188269	Lê Nam	Anh	22/12/2000	Hậu Giang	DH18OTO04	
12	A1-12	177405	Lê Tuấn	Anh	04/09/1999	Kiên Giang	DH17LKT02	
13	A1-13	189196	Lý Mai	Anh	11/01/2000	Sóc Trăng	DH18XET02	
14	A1-14	1810028	Nguyễn Hà Lan	Anh	16/12/2000	Cần Thơ	DH18YKH03	
15	A1-15	189283	Phan Thị Kim	Anh	08/02/2000	Long An	DH18XET02	
16	A1-16	180378	Quách Minh	Anh	27/08/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	
17	A1-17	150691	Trần Minh Mạc Phụng Hoàng	Anh	26/10/1997	Kiên Giang	DH15DUO06	
18	A1-18	188359	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	10/11/2000	Tiền Giang	DH18TCN01	
19	A1-19	176514	Trần Thị Ngọc	Ảnh	19/04/1998	Hậu Giang	DH17QTK02	
20	A1-20	189761	Vương Tuyết	Băng	29/08/2000	Cà Mau	DH18QTD03	
21	A1-21	180861	Dương Trọng	Bằng	01/11/2000	Hậu Giang	DH18XDU01	
22	A1-22	180657	Tô Sĩ	Bằng	28/09/2000	Hậu Giang	DH18OTO02	
23	A1-23	1810337	Đỗ Quốc	Bảo	01/11/2000	An Giang	DH18KTR01	
24	A1-24	175758	Lê Chí	Bảo	17/05/1998	Cần Thơ	DH17XDU01	
25	A1-25	176535	Lương Chí	Bảo	11/12/1999	An Giang	DH17XET01	
26	A1-26	180334	Nguyễn Chí	Bảo	29/10/1999	Bạc Liêu	DH18DUO01	
27	A1-27	1810822	Nguyễn Trí	Bảo	27/08/2000	Bạc Liêu	DH18QLD01	
28	A1-28	188253	Trần	Bảo	30/11/2000	Kiên Giang	DH18OTO04	
29	A1-29	189308	Trần Quốc	Bảo	01/01/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	
30	A1-30	178207	Trần Văn	Bảo	14/06/1999	Hậu Giang	DH17XDU01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
31	A1-31	176314	Nguyễn Kim Hải	Biên	09/10/1999	Cần Thơ	DH17LUA01	
32	A1-32	180482	Cao Thanh	Bình	12/11/2000	An Giang	DH18DUO01	
33	A1-33	180340	Lưu Thái	Bình	17/05/2000	Kiên Giang	DH18XET01	
34	A1-34	189000	Lý Thị Như	Bình	08/07/2000	Long An	DH18XET02	
35	A1-35	180272	Lê Hồng	Cẩm	02/12/1999		DH18DUO01	
36	A1-36	177977	Đặng Thị Huyền	Chân	12/11/1999	Kiên Giang	DH17LUA01	
37	A1-37	189085	Đỗ Thị Ngọc	Chân	09/02/2000	Cần Thơ	DH18LUA02	
38	A1-38	175869	Triệu Minh	Châu	06/10/1999	Sóc Trăng	DH17QTK02	
39	A1-39	189950	Hồng Thị Kim	Chi	09/10/2000	Trà Vinh	DH18XET01	
40	A1-40	177160	Lưu Quế	Chi	23/02/1999	Kiên Giang	DH17QLT01	
41	A1-41	1810766	Lê Hoàng	Chiến	25/02/1997	Cần Thơ	DH18OTO02	
42	A1-42	189409	Ngô Trần Minh	Chiến	28/01/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
43	A1-43	188440	Nguyễn Vũ	Cột	12/12/2000	Kiên Giang	DH18OTO04	
44	A1-44	189325	Lê Văn	Cương	01/01/2000	Bạc Liêu	DH18TIN04	
45	A1-45	189510	Trần Công	Đàn	09/04/2000	Kiên Giang	DH18TIN04	
46	A1-46	1810551	Nguyễn Chí	Đang	16/02/2000	Cà Mau	DH18TIN04	
47	A1-47	175754	Trần Nguyên Hải	Đảng	11/05/1999	Tiền Giang	DH17QLD01	
48	A1-48	176592	Phạm Ngọc	Đảng	10/04/1999	Cần Thơ	DH17XET01	
49	A1-49	176471	Nguyễn Thành	Danh	25/06/1999	Long An	DH17OTO03	
50	A1-50	176741	Nguyễn Minh	Đạt	11/02/1999	Sóc Trăng	DH17TCN01	
51	A1-51	180913	Nguyễn Phát	Đạt	21/08/2000	Tiền Giang	DH18OTO03	
52	A1-52	180229	Nguyễn Tuấn	Đạt	02/09/2000	Sóc Trăng	DH18LUA01	
53	A1-53	180430	Trần Minh	Đạt	21/12/2000	Tiền Giang	DH18DUO01	
54	A1-54	180795	Nguyễn Minh	Đầy	12/08/2000	An Giang	DH18OTO03	
55	A1-55	176135	Bùi Thị	Diễm	09/09/1999	Kiên Giang	DH17QTD01	
56	A1-56	1810189	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	16/11/2000	Hậu Giang	DH18QTD03	
57	A1-57	188495	Trần Kim	Định	04/09/2000	Cà Mau	DH18LUA01	
58	A1-58	178318	Lại Văn	Đoàn	26/07/1999	Vĩnh Long	DH17OTO01	
59	A1-59	1810425	Lê Thành	Dư	30/10/2000	Tiền Giang	DH18KTR01	
60	A1-60	188692	Nguyễn Quốc	Dự	15/09/2000	Bạc Liêu	DH18OTO05	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
61	A1-61	176766	Phạm Quốc	Dự	21/12/1999	Sóc Trăng	DH17LKT01	
62	A1-62	189579	Lê Huỳnh	Đức	18/11/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	
63	A1-63	180200	Lý Mỹ	Dung	14/10/1999		DH18DUO01	
64	A1-64	177492	Ngô Mỹ	Dung	01/01/1997	Bạc Liêu	DH17XET01	
65	A1-65	189911	Nguyễn Thị Hương	Dung	02/03/2000	Đồng Tháp	DH18YKH03	
66	A1-66	180813	Trần Ngọc	Dung	28/07/2000	Vĩnh Long	DH18XET01	
67	A1-67	177345	Diệp Thùy	Dương	15/12/1999	Cà Mau	DH18XET01	
68	A1-68	176378	Đoàn Văn	Dương	28/01/1999	Kiên Giang	DH17QTK01	
69	A1-69	177732	Huỳnh Linh	Dương	10/06/1998	Cà Mau	DH17OTO01	
70	A1-70	180171	Lê Thùy	Dương	13/12/2000	Cà Mau	DH18XET01	
71	A1-71	188194	Nguyễn Trùng	Dương	17/09/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
72	A1-72	188595	Phạm Thị Thùy	Dương	18/11/2000	Bạc Liêu	DH18TIN03	
73	A1-73	188577	Trần Chí	Dương	16/02/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	
74	A1-74	176868	Trần Thị Ánh	Dương	13/01/1999	Cà Mau	DH17LUA01	
75	A1-75	177602	Bùi Lê Minh	Duy	20/10/1999	Cần Thơ	DH17DUO06	
76	A1-76	1810019	Bùi Thanh	Duy	14/07/2000	Sóc Trăng	DH18TIN04	
77	A1-77	177799	Lê Hoàng	Duy	30/12/1998	Đồng Tháp	DH17TIN01	
78	A1-78	165550	Lê Nguyễn Thanh	Duy	05/12/1998	TP HCM	DH16DUO01	
79	A1-79	189754	Lê Thị Thúy	Duy	29/02/2000	Cà Mau	DH18QTD03	
80	A1-80	180801	Nguyễn Hoàng	Duy	26/10/2000	Sóc Trăng	DH18TIN02	
81	A1-81	180206	Nguyễn Khánh	Duy	12/04/2000		DH18LKT01	
82	A1-82	189688	Nguyễn Nhất	Duy	17/12/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	
83	A1-83	189142	Nguyễn Thảo	Duy	21/12/2000	Cà Mau	DH18LKT02	
84	A1-84	178264	Nguyễn Thị Thúy	Duy	29/06/1999	Sóc Trăng	DH17QHC01	
85	A1-85	189017	Tạ Ngọc	Duy	01/01/2000	Cà Mau	DH18QTD03	
86	A1-86	176857	Tô Thị Thúy	Duy	10/04/1998	Cà Mau	DH17QTK01	
87	A1-87	189167	Trần Lê Hữu	Duy	20/04/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	
88	A1-88	177229	Võ Thị Yến	Duy	24/11/1999	Kiên Giang	DH17LUA01	
89	A1-89	188145	Đặng Huỳnh Ngọc	Duyên	12/09/2000	Tiền Giang	DH18KTO01	
90	A1-90	180336	Đặng Hồng	Gấm	13/11/2000	Bạc Liêu	DH18DUO01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
91	A1-91	188360	Phạm Thị Thùy	Giang	08/10/2000	Cà Mau	DH18KTO01	
92	A1-92	188728	Phan Trường	Giang	12/12/2000	Bạc Liêu	DH18OTO05	
93	A1-93	189059	Trịnh Thị Hà	Giang	04/11/2000	Bến Tre	DH18XET02	
94	A1-94	1810466	Võ Ngọc	Giào	02/09/2000	Cà Mau	DH18TIN04	
95	A1-95	175908	Trương Thị Ngọc	Giàu	04/10/1999	Đồng Tháp	DH17QTK02	
96	A1-96	180287	Lý Ngọc	Hà	04/07/2000	Sóc Trăng	DH18CNT01	
97	A1-97	1810105	Phạm Cẩm	Hà	27/09/1999	Bạc Liêu	DH18QTK01	
98	A1-98	177173	Trần Ngọc	Hải	29/06/1998	Hậu Giang	DH17XDU01	
99	A1-99	188299	Diệp Hồng	Hân	29/04/2000	Cà Mau	DH18XET02	
100	A1-100	189244	Nguyễn Ngọc	Hân	19/01/2000	Vĩnh Long	DH18KTO02	
101	A1-101	176445	Trần Thị Thúy	Hạnh	25/11/1999	Trà Vinh	DH17XET01	
102	A1-102	189175	Võ Lê Mỹ	Hạnh	30/12/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	
103	A1-103	188697	Diệp Anh	Hào	07/09/1999	Kiên Giang	DH18OTO05	
104	A1-104	189373	Lâm Vĩnh	Hào	28/10/2000	An Giang	DH18OTO05	
105	A1-105	180550	Lý Nhật	Hào	23/06/2000	Hậu Giang	DH18OTO02	
106	A1-106	180596	Ngô Minh	Hào	09/09/2000	Kiên Giang	DH18OTO02	
107	A1-107	175934	Trần Nhựt	Hào	30/04/1999	An Giang	DH17LKT01	
108	A1-108	176497	Nguyễn Quốc	Hiền	18/09/1999	An Giang	DH17LKT01	
109	A1-109	188131	Võ Minh	Hiền	19/10/2000	Kiên Giang	DH18OTO03	
110	A1-110	188460	Nguyễn Trọng	Hiền	15/07/2000	Cà Mau	DH18QTD03	
111	A1-111	175784	Trần Minh	Hiền	08/09/1998	Sóc Trăng	DH17QHC01	
112	A1-112	189320	Ngô Thanh Trung	Hiếu	06/12/1997	Vĩnh Long	DH18QTK01	
113	A1-113	188337	Nguyễn Chí	Hiếu	09/06/1999	Bạc Liêu	DH18OTO04	
114	A1-114	189295	Nguyễn Minh	Hiếu	11/12/2000	Vĩnh Long	DH18QTD03	
115	A1-115	189590	Mai Hoàng	Hội	09/07/2000	Bến Tre	DH18TIN04	
116	A1-116	165953	Đào Thị Kim	Hồng	29/12/1997	Đồng Tháp	DH16DUO04	
117	A1-117	188708	Lê Thị Kim	Hồng	16/04/2000	Đồng Tháp	DH18XET02	
118	A1-118	180186	Nguyễn Thúy	Hồng	04/02/2000	Sóc Trăng	DH18DUO01	
119	A1-119	166873	Huỳnh Thanh	Hộp	20/02/1998	Trà Vinh	DH16DUO01	
120	A1-120	180593	Diệp Đăng	Hưng	21/11/2000	Trà Vinh	DH18CNT01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
121	A1-121	188368	Nguyễn Vũ	Hưng	19/05/2000	Bạc Liêu	DH18OTO04	
122	A1-122	188967	Từ Ngọc	Hương	27/03/2000	Đồng Tháp	DH18CNT01	
123	A1-123	177450	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	04/09/1999		DH14DUO06	
124	A1-124	166162	Col Ra	Huy	29/05/1998	An Giang	DH16DUO05	
125	A1-125	177961	Dương Quốc	Huy	12/10/1999	Đồng Tháp	DH17QLD01	
126	A1-126	175759	Lê Quốc	Huy	22/10/1999	Bến Tre	DH17OTO04	
127	A1-127	180104	Nguyễn Đăng	Huy	18/08/2000	Cần Thơ	DH18LKT01	
128	A1-128	1810769	Nguyễn Quốc	Huy	03/09/2000	Cà Mau	DH18TIN02	
129	A1-129	1810113	Nguyễn Trần Hải	Huy	12/08/2000	Hậu Giang	DH18XDU01	
130	A1-130	180589	Phạm Huỳnh Việt	Huy	21/07/2000	Vĩnh Long	DH18LUA01	
131	A1-131	177024	Quách Nguyễn Hoàng	Huy	17/06/1999	Cần Thơ	DH17TIN01	
132	A1-132	180807	Tạ Nhật	Huy	01/01/1999	Cà Mau	DH18QTK02	
133	A1-133	175775	Võ Thanh	Huy	18/11/1999	Bến Tre	DH17DUO06	
134	A1-134	189656	Cao Thị Ngọc	Huyền	01/09/2000	Kiên Giang	DH18QTD03	
135	A1-135	180926	Đinh Ngọc	Huyền	23/09/1999	Bạc Liêu	DH18XET02	
136	A1-136	180374	Lê Thị Ngọc	Huyền	20/09/2000	An Giang	DH18DUO01	
137	A1-137	189791	Nguyễn Ngọc Mai	Huyền	18/08/2000	Kiên Giang	DH18YKH02	
138	A1-138	189792	Nguyễn Thị	Huyền	16/07/2000	Kiên Giang	DH18TIN04	
139	A1-139	189192	Phan Thị Thu	Huyền	15/10/2000	Đồng Tháp	DH18QTD03	
140	A1-140	189094	Đào Văn	Huỳnh	18/12/1999	Cần Thơ	DH18OTO06	
141	A1-141	177903	Đồng Thị Trúc	Huỳnh	10/10/1999	Hậu Giang	DH17QTK02	
142	A1-142	180420	Huỳnh Như	Huỳnh	18/06/2000	Đồng Tháp	DH18DUO01	
143	A1-143	178064	Lê Văn	Kha	09/02/1998	Cà Mau	DH17OTO01	
144	A1-144	176707	Nguyễn Minh	Kha	15/12/1999	Cà Mau	DH17KTR01	
145	A1-145	177901	Huỳnh Hoàng	Khải	17/08/1999	Sóc Trăng	DH17LUA02	
146	A1-146	188206	Lê Hữu	Khải	01/02/2000	Kiên Giang	DH18OTO04	
147	A1-147	188466	Đặng Duy	Khang	16/03/2000	Bạc Liêu	DH18OTO04	
148	A1-148	175694	Nguyễn Duy	Khang	04/09/1999	Cà Mau	DH17QTK02	
149	A1-149	176404	Nguyễn Nhất	Khang	19/04/1999	An Giang	DH17QLD01	
150	A1-150	180195	Nguyễn Phúc	Khang	17/11/2000	Vĩnh Long	DH18TIN01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
151	A1-151	180907	Nguyễn Trường	Khang	13/02/2000	Cà Mau	DH18TIN02	
152	A1-152	180252	Phạm Vĩ	Khang	16/06/2000	Hậu Giang	DH18OTO01	
153	A1-153	1810097	Quách Từ	Khang	18/11/2000	An Giang	DH18KTR01	
154	A1-154	189183	Trần Vĩ	Khang	28/04/2000	Sóc Trăng	DH18TIN03	
155	A1-155	150934	Võ Chí	Khang	04/01/1995	Đồng Tháp	DH15DUO02	
156	A1-156	176119	Mạc Trọng	Khánh	10/05/1999	An Giang	DH17LUA02	
157	A1-157	189691	Nguyễn Diệp Quốc	Khánh	16/02/2000	TP HCM	DH18YKH02	
158	A1-158	175689	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/1999	Hậu Giang	DH17DUO05	
159	A1-159	188566	Nguyễn Thị Phương	Khánh	06/11/2000	Kiên Giang	DH18KTO01	
160	A1-160	188218	Trần Duy	Khánh	18/06/1999	Cà Mau	DH18TIN02	
161	A1-161	1810481	Nguyễn	Khiêm	17/04/2000	Trà Vinh	DH18DUO02	
162	A1-162	175760	Nguyễn Đăng	Khoa	14/08/1999	Bến Tre	DH17OTO04	
163	A1-163	177914	Nguyễn Đăng	Khoa	26/05/1999	Hậu Giang	DH17OTO04	
164	A1-164	180394	Nguyễn Hoàng	Khoa	06/09/2000	Cần Thơ	DH18OTO01	
165	A1-165	180306	Nguyễn Khôi	Khoa	11/11/2000	An Giang	DH18XET01	
166	A1-166	150929	Nguyễn Lê Anh	Khoa	11/11/1997	Cần Thơ	DH15DUO02	
167	A1-167	176342	Trịnh Anh	Khoa	25/12/1999	Bạc Liêu	DH17XDU01	
168	A1-168	166123	Trương Đăng	Khoa	18/04/1997	Cần Thơ	DH17XDU01	
169	A1-169	177536	Trương Đăng	Khoa	26/10/1999	Đồng Tháp	DH17XET02	
170	A1-170	177154	Vũ Hà Tiến	Khoa	22/11/1999	Cà Mau	DH17XET02	
171	A1-171	188599	Nguyễn Minh	Khôi	12/08/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
172	A1-172	188439	Phạm Hoàng	Khôi	15/12/2000	Hậu Giang	DH18TIN02	
173	A1-173	180910	Huỳnh Chí	Khôn	19/10/2000	Cà Mau	DH18LUA01	
174	A1-174	1810668	Đào Hồng	Khuyên	10/06/1995	Hậu Giang	DH18KTO02	
175	A1-175	151140	Ngô Gia	Kiện	12/12/1996	Cà Mau	DH15DUO03	
176	A1-176	177560	Khuu Tuấn	Kiệt	01/06/1999	Cà Mau	DH17XDU01	
177	A1-177	189514	Lê Anh	Kiệt	26/05/2000	Đồng Tháp	DH18LUA02	
178	A1-178	178181	Lâm Thị Thúy	Kiều	07/07/1999	Sóc Trăng	DH17TIN01	
179	A1-179	180434	Nguyễn Huỳnh	Kiều	07/08/2000	Cà Mau	DH18DUO01	
180	A1-180	180419	Trần Thị Thiên	Kim	17/02/2000	Long An	DH18DUO01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
181	A1-181	177428	Lê Ngọc Bảo	Kím	30/05/1999	Sóc Trăng	DH17QTD01	
182	A1-182	178330	Nguyễn Thanh	Lâm	10/12/1997	Đồng Tháp	DH17DUO06	
183	A1-183	1810495	Phương Thế	Lâm	19/10/2000	Sóc Trăng	DH18YKH04	
184	A1-184	189655	Phan Hoàng	Lan	08/02/2000	Sóc Trăng	DH18YKH02	
185	A1-185	188701	Tô Thiết	Lập	28/07/2000	An Giang	DH18OTO05	
186	A1-186	180645	Sơn Thị	Lét	26/11/2000	Sóc Trăng	DH18CNT01	
187	A1-187	176337	Trương Thanh	Liêm	22/04/1999	Cà Mau	DH17TIN01	
188	A1-188	188819	Đoàn Trúc	Linh	18/02/2000	Cần Thơ	DH18CNT01	
189	A1-189	1810274	Hồ Thị Mỹ	Linh	20/07/2000	An Giang	DH18LUA02	
190	A1-190	188902	Hứa Thế	Linh	26/04/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	
191	A1-191	189099	Huỳnh Mỹ	Linh	10/02/2000	Cà Mau	DH18LUA02	
192	A1-192	177248	Lê Diệu	Linh	28/07/1998	Cà Mau	DH17QLT01	
193	A1-193	180098	Lê Nguyễn Duy	Linh	13/03/2000	Kiên Giang	DH18DUO01	
194	A1-194	175881	Lý Khánh	Linh	08/07/1999	Kiên Giang	DH17LKT02	
195	A1-195	180480	Mai Trúc	Linh	17/04/2000	Đồng Tháp	DH18KTO01	
196	A1-196	177249	Mai Yến	Linh	15/12/1999	Cà Mau	DH17LUA02	
197	A1-197	177987	Ngụy Yến	Linh	13/08/1999	Kiên Giang	DH17LUA01	
198	A1-198	180837	Nguyễn Nhật	Linh	25/09/2000	Hậu Giang	DH18TIN02	
199	A1-199	180316	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	12/07/2000	Cà Mau	DH18KTO01	
200	A1-200	175621	Nguyễn Vũ	Linh	25/09/1998	Đồng Tháp	DH17XDU01	
201	A1-201	180700	Phạm Thị Mỹ	Linh	20/10/2000	Vĩnh Long	DH18QTD01	
202	A1-202	178050	Trần Hoài	Linh	19/10/1999	Cà Mau	DH17QHC01	
203	A1-203	1810475	Đặng Nguyễn Phương	Loan	19/02/2000	Đồng Tháp	DH18LUA01	
204	A1-204	176588	Đặng Thị	Loan	05/08/1999	Đồng Tháp	DH17DUO01	
205	A1-205	188445	Huỳnh Tấn	Lộc	02/02/2000	An Giang	DH18TIN02	
206	A1-206	1810353	Lâm Quang	Lộc	14/11/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	
207	A1-207	188457	Lê Thành	Lộc	05/04/2000	Vĩnh Long	DH18LKT01	
208	A1-208	1541100493	Nguyễn Lê Hữu	Lộc	04/10/1994	Cần Thơ	LT15DUO08	
209	A1-209	180277	Nguyễn Phú	Lộc	08/04/2000	An Giang	DH18DUO01	
210	A1-210	176580	Nguyễn Tiến	Lộc	25/06/1998	Long An	DH17XET02	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
211	A1-211	188441	Trần Hữu	Lộc	25/05/2000	An Giang	DH18TIN02	
212	A1-212	177890	Danh Thắng	Lợi	11/12/1999	Kiên Giang	DH17QLD01	
213	A1-213	177493	Huỳnh Anh	Lợi	10/10/1999	Kiên Giang	DH17XET01	
214	A1-214	188723	Phan Văn	Lợi	04/04/1999	Cà Mau	DH18OTO05	
215	A1-215	180701	Trần Lê Tài	Lợi	27/05/2000	Bạc Liêu	DH18TIN01	
216	A1-216	189015	Ngô Gia	Long	16/04/2000	Cần Thơ	DH18LUA02	
217	A1-217	177869	Lê Hoàng	Luân	22/05/1999	Sóc Trăng	DH17LUA01	
218	A1-218	188377	Nguyễn Thế	Lượng	18/10/2000	Đắk Nông	DH18LUA01	
219	A1-219	180247	Cao Diệu	Ly	10/02/2000	Trà Vinh	DH18TIN01	
220	A1-220	166571	Lâm Thị Tuyết	Mai	10/05/1998	Đồng Tháp	DH16DUO05	
221	A1-221	177940	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	02/03/1997	Sóc Trăng	DH17LUA01	
222	A1-222	189544	Trần Ngọc	Mai	24/10/2000	Cà Mau	DH18LUA02	
223	A1-223	180842	Phan Thị Họa	Mi	16/06/2000	Kiên Giang	DH18LUA01	
224	A1-224	180702	Nguyễn Bảo	Minh	06/03/2000	Cần Thơ	DH18KTR01	
225	A1-225	1810510	Nguyễn Thiện	Minh	21/03/2000	Cà Mau	DH18YKH04	
226	A1-226	165993	Trần Quang	Minh	07/06/1998	Kiên Giang	DH16DUO04	
227	A1-227	1810206	Võ Hoàng	Minh	22/06/2000	Bến Tre	DH18LKT02	
228	A1-228	189432	Châu Trà	My	10/08/2000	Cà Mau	DH18LUA02	
229	A1-229	177808	Hồng Kim	My	12/08/1999	Kiên Giang	DH17LKT02	
230	A1-230	180917	Nguyễn Lê Diễm	My	15/10/2000	Bạc Liêu	DH18TCN01	
231	A1-231	178099	Nguyễn Quách Diễm	My	08/10/1997	Cà Mau	DH17KTO01	
232	A1-232	1810586	Nguyễn Thị	My	13/10/2000	Kiên Giang	DH18XET02	
233	A1-233	188840	Phạm Phương	My	20/09/2000	Bạc Liêu	DH18KTO02	
234	A1-234	1810434	Trần Kiều	My	15/06/2000	Cà Mau	DH18LUA02	
235	A1-235	188806	Trương Tú	Mỹ	13/10/1999	Kiên Giang	DH18TCN01	
236	A1-236	176871	Cao Phương	Nam	20/10/1999	Cà Mau	DH17LUA01	
237	A1-237	189684	Chung Thanh	Nam	06/03/1999	Cà Mau	DH18QLT01	
238	A1-238	180108	Huỳnh Hoài	Nam	26/07/2000	Tiền Giang	DH18LUA01	
239	A1-239	177474	Nguyễn Tầu	Nam	02/04/1998	Cà Mau	DH17XDU01	
240	A1-240	188850	Nguyễn Tuấn	Nam	27/04/1999	Kiên Giang	DH18OTO06	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
241	A1-241	188707	Trần Hải	Nam	01/11/2000	Kiên Giang	DH18TIN03	
242	A1-242	1810937	Huỳnh	Nga	01/01/1998		DH18KTO01	
243	A1-243	180591	Võ Thị Thanh	Nga	13/08/2000	Long An	DH18CNT01	
244	A1-244	189722	Hà Thị Kim	Ngân	19/02/2000	An Giang	DH18DUO02	
245	A1-245	180724	Nguyễn Huỳnh	Ngân	09/02/2000	An Giang	DH18XET01	
246	A1-246	188482	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/04/2000	An Giang	DH18TIN02	
247	A1-247	180197	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	07/08/2000	Tiền Giang	DH18DUO01	
248	A1-248	188621	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	02/04/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	
249	A1-249	1810604	Trần Thị Kim	Ngân	30/01/2000	Sóc Trăng	DH18KTO02	
250	A1-250	176468	Trương Thị Thùy	Ngân	15/07/1999	Hậu Giang	DH17XDU01	
251	A1-251	189746	Dương Trúc	Nghi	22/07/2000	Hậu Giang	DH18DUO02	
252	A1-252	188620	Nguyễn Hoàng Tử	Nghi	19/08/2000	An Giang	DH18TIN03	
253	A1-253	180139	Tạ Yến	Nghi	15/10/2000	Cà Mau	DH18DUO01	
254	A1-254	188216	Đặng Hữu	Nghĩa	01/01/1999	Cà Mau	DH18LUA01	
255	A1-255	1810258	Đoàn Minh	Nghĩa	11/03/2000	Cần Thơ	DH18TIN04	
256	A1-256	177906	Lê Trọng	Nghĩa	20/05/1998	Cà Mau	DH17QLT01	
257	A1-257	188861	Ngô Đình	Nghĩa	27/12/2000	Hậu Giang	DH18TCN01	
258	A1-258	188680	Nguyễn Trung	Nghĩa	01/06/2000	Trà Vinh	DH18TIN03	
259	A1-259	177550	Trần Hữu	Nghĩa	23/03/1999	Cà Mau	DH17TIN01	
260	A1-260	1810480	Ngô Ngọc	Ngoan	19/04/2000	Cà Mau	DH18XET01	
261	A1-261	150968	Lê Tuấn	Ngọc	22/02/1997	Tiền Giang	DH17LKT02	
262	A1-262	151688	Lưu Bích	Ngọc	20/12/1997	Cà Mau	DH15DUO02	
263	A1-263	1810787	Sơn Bảo	Ngọc	29/12/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	
264	A1-264	176103	Trần Lê Minh	Ngọc	08/07/1999	Kiên Giang	DH17QTK01	
265	A1-265	1810157	Đào Thị Thảo	Nguyên	10/03/1995	Cà Mau	DH18YKH03	
266	A1-266	178247	Huỳnh Hải	Nguyên	02/01/1999	Sóc Trăng	DH17QLD01	
267	A1-267	190141	Lê Châu Phương	Nguyên	11/12/2001	Cà Mau	DH19LUA01	
268	A1-268	188592	Lê Hoài	Nguyên	22/06/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
269	A1-269	180121	Lê Hoàng	Nguyên	28/04/1999	Vĩnh Long	DH18KTO01	
270	A1-270	165624	Lê Thị Kim	Nguyên	22/08/1998	An Giang	DH16DUO04	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
271	A1-271	1810436	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	15/11/2000	Đồng Tháp	DH18QLT01	
272	A1-272	180111	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	07/10/2000	Cà Mau	DH18XET01	
273	A1-273	180163	Trần Lê Tuyết	Nguyên	26/12/2000	Cà Mau	DH18XET01	
274	A1-274	176393	Hồ Chí	Nguyên	17/01/1999	Cà Mau	DH17LKT01	
275	A1-275	189136	Nguyễn Hoàng	Nhã	16/11/2000	Cà Mau	DH18LUA02	
276	A1-276	1810035	Huỳnh Thanh	Nhân	15/05/2000	An Giang	DH18OTO03	
277	A1-277	1810246	Chung Quốc	Nhân	21/02/2000	Kiên Giang	DH18LUA01	
278	A1-278	177634	Đặng Phùng Thanh	Nhân	17/06/1998	Đồng Tháp	DH17CNT01	
279	A1-279	177164	Huỳnh Hữu	Nhân	08/09/1999	Bến Tre	DH17LKT01	
280	A1-280	1810261	Nguyễn Phạm Hữu	Nhân	20/07/2000	Kiên Giang	DH18TIN02	
281	A1-281	189381	Nguyễn Thị Cẩm	Nhân	19/06/2000	Kiên Giang	DH18QTD03	
282	A1-282	177685	Nguyễn Trọng	Nhân	08/10/1999	Cà Mau	DH17XET01	
283	A1-283	176345	Nguyễn Võ Hoàng	Nhân	22/09/1999	Đồng Tháp	DH17XDU01	
284	A1-284	176102	Trần Trung	Nhân	16/06/1999	Cà Mau	DH17LUA02	
285	A1-285	180305	Đặng Yến	Nhi	26/12/2000	Cà Mau	DH18DUO01	
286	A1-286	180741	Hà Thị Yến	Nhi	26/11/2000	Đồng Tháp	DH18CNT01	
287	A1-287	180443	Hồ Thị Yến	Nhi	21/03/2000	An Giang	DH18DUO01	
288	A1-288	176909	Huỳnh Thị Yến	Nhi	20/04/1999	Cà Mau	DH17CNT01	
289	A1-289	188107	Lê Thị Tuyết	Nhi	29/09/2000	Bến Tre	DH18XET02	
290	A1-290	180375	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	24/09/1999	Kiên Giang	DH18XET01	
291	A1-291	180301	Nguyễn Tuyết	Nhi	11/06/2000	Kiên Giang	DH18TCN01	
292	A1-292	180280	Nguyễn Yến	Nhi	30/10/2000	Cần Thơ	DH18TIN01	
293	A1-293	180693	Phan Thị Tuyết	Nhi	27/07/2000	Trà Vinh	DH18XET01	
294	A1-294	180133	Trần Thị Yến	Nhi	27/02/2000	Trà Vinh	DH18DUO01	
295	A1-295	180243	Trần Thị Yến	Nhi	09/06/2000	Trà Vinh	DH18DUO01	
296	A1-296	180187	Võ Thị Tuyết	Nhi	12/10/2000	An Giang	DH18DUO01	
297	A1-297	189583	Trần Văn	Nhi	10/08/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	
298	A1-298	189807	Nguyễn Thị Tuyết	Nhiên	22/03/2000	Đồng Tháp	DH18LUA02	
299	A1-299	180248	Phan Huỳnh	Như	04/02/2000	Đồng Tháp	DH18DUO01	
300	A1-300	176808	Trần Yến	Như	13/03/1999	Bạc Liêu	DH17CNT01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
301	A1-301	180172	Võ Kim	Như	06/09/2000	Bạc Liêu	DH18XET01	
302	A1-302	1810750	Cao Thị Tuyết	Nhung	24/02/2000	Quảng Ngãi	DH18LKT02	
303	A1-303	151696	Phạm Thị Tuyết	Nhung	20/10/1996	Long An	DH15DUO02	
304	A1-304	180258	Võ Hoàng	Nhứt	14/04/1999	Kiên Giang	DH18TIN01	
305	A1-305	180486	Đặng Minh	Nhứt	04/01/2000	Hậu Giang	DH18DUO01	
306	A1-306	151290	Nguyễn Minh	Nhứt	08/08/1997	Đồng Tháp	DH15DUO05	
307	A1-307	151813	Trần Minh	Nhứt	29/06/1997	Đồng Tháp	DH15DUO01	
308	A1-308	189595	Trương Minh	Nhứt	15/12/1999	Bạc Liêu	DH18QTD03	
309	A1-309	151411	Huỳnh Tấn	Phát	24/09/1996	Sóc Trăng	DH15DUO04	
310	A1-310	189356	Phan Trần	Phát	03/11/2000	An Giang	DH18OTO04	
311	A1-311	176923	Trần Tín	Phát	05/11/1999	Sóc Trăng	DH17QTK01	
312	A1-312	180178	Trịnh Thành	Phát	12/02/1999	Cần Thơ	DH18DUO01	
313	A1-313	188880	Võ Tấn	Phát	29/03/2000	Tiền Giang	DH18LUA02	
314	A1-314	177449	Nguyễn Hoài	Phong	06/08/1999	Đồng Tháp	DH17XDU01	
315	A1-315	180436	Nguyễn Tấn	Phong	22/04/2000	Đồng Tháp	DH18OTO01	
316	A1-316	188838	Nguyễn Thế	Phong	31/08/2000	Cà Mau	DH18LKT02	
317	A1-317	180308	Phạm Minh	Phú	20/08/2000	TP HCM	DH18LUA01	
318	A1-318	1810156	Ngô Trương Kim	Phúc	24/10/2000	Sóc Trăng	DH18LUA02	
319	A1-319	180193	Phan Hoàng Như	Phúc	12/08/2000	Cần Thơ	DH18KTO01	
320	A1-320	180381	Trương Tấn	Phục	10/07/2000	Bến Tre	DH18DUO01	
321	A1-321	180174	Võ Kim	Phụng	06/09/2000	Bạc Liêu	DH18XET01	
322	A1-322	177456	Tiêu Hữu	Phước	02/10/1999		DH17QTD02	
323	A1-323	1810543	Nghiêm Lam	Phương	30/10/2000	Cần Thơ	DH18LUA01	
324	A1-324	189317	Nguyễn Đặng Trúc	Phương	02/12/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
325	A1-325	180165	Quách Tú	Phương	12/02/2000	Bạc Liêu	DH18CNT01	
326	A1-326	176442	Trần Minh	Quân	06/01/1999	Hậu Giang	DH17OTO04	
327	A1-327	176550	Phan Võ Vinh	Quang	09/09/1998	Vĩnh Long	DH17HAY01	
328	A1-328	177813	Trần Minh	Quang	01/11/1998	Cà Mau	DH17XET02	
329	A1-329	177657	Đặng Văn	Quốc	05/07/1999	Sóc Trăng	DH17LUA02	
330	A1-330	150972	Phạm Thị Phương	Quyên	26/06/1997	Kiên Giang	DH15DUO04	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
331	A1-331	180357	Tăng Thị Hoàng	Quyên	16/06/2000	Trà Vinh	DH18DUO01	
332	A1-332	189489	Nguyễn Văn	Quỳnh	10/05/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	
333	A1-333	1810092	Nguyễn Việt Khánh	Quỳnh	10/01/1997	An Giang	DH18YKH03	
334	A1-334	151488	Trương Trúc	Quỳnh	06/11/1997	Đồng Tháp	DH15DUO04	
335	A1-335	189384	Trần Linh	Sang	13/01/2000	Bến Tre	DH18TIN04	
336	A1-336	189412	Trần Minh	Sang	07/09/2000	Cà Mau	DH18XDU01	
337	A1-337	180261	Võ Trần Phước	Sang	06/12/2000		DH18DUO01	
338	A1-338	189363	Hà Thị	Sơn	27/09/1999	Vĩnh Long	DH18DUO06	
339	A1-339	177893	Kim Thái	Sơn	20/01/1999	Trà Vinh	DH17TIN01	
340	A1-340	188409	Phạm Hồng	Sum	24/11/1999	Cà Mau	DH18OTO04	
341	A1-341	176629	Lâm Huỳnh Bảo	Suông	20/11/1999	Kiên Giang	DH17QTK01	
342	A1-342	189678	Lê Đan	Ta	13/07/1998	Tây Ninh	DH18YKH02	
343	A1-343	1810014	Võ Thiếu	Tá	11/08/2000	An Giang	DH18LUA01	
344	A1-344	175673	Nguyễn Lê Tấn	Tài	14/10/1999	Bến Tre	DH17TCN01	
345	A1-345	188336	Trần Tấn	Tài	09/11/2000	Cà Mau	DH18OTO04	
346	A1-346	188546	Nguyễn Quang	Tâm	09/02/1999	Tiền Giang	DH18OTO05	
347	A1-347	189202	Trần Thị Khánh	Tâm	29/06/1998	Trà Vinh	DH18QTD03	
348	A1-348	189622	Lữ Nhựt	Tân	05/05/2000	Cần Thơ	DH18TIN04	
349	A1-349	188468	Nguyễn Minh	Tân	05/09/2000	Trà Vinh	DH18OTO04	
350	A1-350	188924	Phan Phước	Tân	06/03/1999	Sóc Trăng	DH18LKT02	
351	A1-351	1810309	Trần Phú	Tân	16/01/2000	An Giang	DH18DUO01	
352	A1-352	150793	Trần Thiện	Tân	21/08/1997	Bạc Liêu	DH15DUO04	
353	A1-353	177622	Trương Minh	Tân	24/02/1998	Kiên Giang	DH17QTK02	
354	A1-354	151024	Trần Quang	Thái	12/09/1996	An Giang	DH15DUO02	
355	A1-355	180207	Trần Văn	Thái	21/01/2000	Kiên Giang	DH18DUO01	
356	A1-356	188302	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	19/11/2000	Sóc Trăng	DH18TIN02	
357	A1-357	167012	Lê Thị Trúc	Thanh	11/09/1990	Cần Thơ	LC16DUO01	
358	A1-358	188672	Nguyễn Nhựt	Thanh	19/07/2000	Đồng Tháp	DH18TIN03	
359	A1-359	180320	Nguyễn Quốc	Thanh	13/08/2000	An Giang	DH18DUO01	
360	A1-360	1810674	Trần Phương	Thanh	30/10/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
361	A1-361	189929	Lê	Thành	10/01/2000	Đồng Tháp	DH18DUO02	
362	A1-362	188375	Nguyễn Dương	Thành	24/08/2000	An Giang	DH18OTO04	
363	A1-363	180293	Lê Trần Ngọc	Thảo	23/05/1999	Cần Thơ	DH18LUA01	
364	A1-364	180358	Nguyễn Bích	Thảo	16/11/2000	Bạc Liêu	DH18LUA01	
365	A1-365	177074	Phạm Thanh	Thảo	21/11/1999	Cà Mau	DH17DUO04	
366	A1-366	180260	Huỳnh Chí	Thiện	02/02/2000	Cà Mau	DH18DUO01	
367	A1-367	189201	Trần Minh	Thiện	20/03/1999	Trà Vinh	DH18OTO04	
368	A1-368	180405	Trần Thanh	Thiện	03/11/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	
369	A1-369	180462	Trương Phước	Thiện	25/10/2000	00/01/1900	DH18TCN01	
370	A1-370	1810452	Liên Đức	Thìn	17/08/2000	Hậu Giang	DH18DUO01	
371	A1-371	176441	Đỗ Trường	Thịnh	18/05/1999	Kiên Giang	DH17OTO04	
372	A1-372	189271	Tô Lê Long	Thịnh	26/05/2000	An Giang	DH18TIN04	
373	A1-373	177831	Nguyễn Thị Yến	Tho	29/07/1999	Vĩnh Long	DH17LKT02	
374	A1-374	180927	Dương Phú	Thơ	29/05/1998	Cần Thơ	DH18QTD02	
375	A1-375	180579	Nguyễn Minh	Thoại	15/08/1999	Bạc Liêu	DH18LUA01	
376	A1-376	189764	Trần Quốc	Thoàn	23/06/2000	Bạc Liêu	DH18QTK01	
377	A1-377	178065	Lê Văn	Thông	09/11/1999	Hậu Giang	DH17LUA02	
378	A1-378	189845	Nguyễn Dương	Thông	31/07/2000	Sóc Trăng	DH18DUO02	
379	A1-379	180376	Đỗ Anh	Thư	16/02/1995	Bến Tre	DH18DUO01	
380	A1-380	175914	Huỳnh Anh	Thư	19/04/1999	Kiên Giang	DH17TCN01	
381	A1-381	1421103794	Lê Trần Anh	Thư	02/12/1993	Kiên Giang	DH14DUO06	
382	A1-382	180918	Nguyễn Anh	Thư	16/10/2000	Bạc Liêu	DH18KTO01	
383	A1-383	180393	Nguyễn Minh	Thư	26/01/2000	Sóc Trăng	DH18XET01	
384	A1-384	1810121	Nguyễn Ngọc	Thư	26/05/2000	An Giang	DH18LUA01	
385	A1-385	176986	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	10/09/1999	Hậu Giang	DH17QTK01	
386	A1-386	189948	Nguyễn Viết	Thư	13/05/2000	An Giang	DH18QTD02	
387	A1-387	1810700	Phù Thị Anh	Thư	19/11/1998	Cà Mau	DH18XET03	
388	A1-388	188410	Trương Thị Anh	Thư	21/01/2000	An Giang	DH18DUO04	
389	A1-389	175786	Lý Đức	Thuận	16/07/1999	Đồng Tháp	DH17XET02	
390	A1-390	188471	Nguyễn Văn	Thuận	16/10/1998	An Giang	DH18TIN02	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
391	A1-391	189354	Phùng Quốc	Thuận	21/01/2000	An Giang	DH18TIN04	
392	A1-392	180457	Huỳnh Văn	Thương	03/03/1997	Cần Thơ	DH18XDU01	
393	A1-393	188295	Thạch Lâm	Thượng	03/08/2000	Trà Vinh	DH18OTO04	
394	A1-394	180736	Trần Thị Thanh	Thúy	03/02/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	
395	A1-395	150816	Đặng Thị Cẩm	Tiên	12/12/1995	Sóc Trăng	DH15QHC01	
396	A1-396	180219	Lê Thị Bửu	Tiên	12/08/2000	Trà Vinh	DH18DUO01	
397	A1-397	188581	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	24/11/2000	Đồng Tháp	DH18TCN01	
398	A1-398	175774	Đinh Hùng	Tiến	05/05/1999	An Giang	DH17QTK01	
399	A1-399	188975	Hà Minh	Tiến	12/10/2000	Kiên Giang	DH18OTO06	
400	A1-400	150880	Nguyễn Thanh	Tiến	20/05/1997	Vĩnh Long	DH15DUO02	
401	A1-401	1810763	Nguyễn Thị Diễm	Tiến	26/03/1999	Kiên Giang	DH18DUO01	
402	A1-402	175661	Đặng Thanh	Tiền	23/07/1998	Tiền Giang	DH17TCN01	
403	A1-403	177011	Phạm Minh	Tiền	10/03/1999	Đồng Tháp	DH17OTO02	
404	A1-404	1810125	Trần Thanh	Tiền	15/01/2000	Bến Tre	DH18QLT01	
405	A1-405	189093	Dương Văn	Tiền	29/09/2000	Cà Mau	DH18TCN01	
406	A1-406	189521	Bùi Trung	Tín	05/12/2000	Bến Tre	DH18LUA02	
407	A1-407	176401	Huỳnh Trung	Tín	13/09/1999	Cà Mau	DH17TIN01	
408	A1-408	188760	Nguyễn Quốc	Tính	25/04/2000	Hậu Giang	DH18OTO05	
409	A1-409	188517	Nguyễn Trung	Tính	25/07/2000	Vĩnh Long	DH18OTO04	
410	A1-410	180643	Trần Lý	Tính	19/05/2000	Cà Mau	DH18OTO02	
411	A1-411	188547	Phạm Chí	Tính	11/02/2000	Bạc Liêu	DH18TCN01	
412	A1-412	177208	Nguyễn Thanh	Tịnh	01/01/1999	Cà Mau	DH17XDU01	
413	A1-413	176700	Lê Đặng	Toàn	03/11/1999	Cần Thơ	DH17QLD01	
414	A1-414	189485	Nguyễn Bảo	Toàn	10/01/1999	An Giang	DH18TIN04	
415	A1-415	176934	Nguyễn Chí	Toàn	04/02/1999	Cà Mau	DH17LUA02	
416	A1-416	176191	Nguyễn Chí	Toàn	24/10/1997	Cà Mau	DH17QLD01	
417	A1-417	178203	Nguyễn Văn Bảo	Toàn	29/11/1999	Bến Tre	DH17QLT01	
418	A1-418	189666	Huỳnh Bích	Trâm	07/07/2000	Cà Mau	DH18LUA01	
419	A1-419	151592	Phạm Thị Bích	Trâm	09/01/1997	An Giang	DH15DUO03	
420	A1-420	180335	Ngô Quế	Trân	05/01/2000	Bạc Liêu	DH18DUO01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
421	A1-421	180097	Quang Thị Huỳnh	Trân	22/05/1995	Hậu Giang	DH18XET01	
422	A1-422	189218	Đỗ Ngọc Huyền	Trang	19/12/2000	Trà Vinh	DH18QTK01	
423	A1-423	180355	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/07/2000	Kiên Giang	DH18DUO01	
424	A1-424	1421103652	Nguyễn Hoàng	Trí	22/08/1996	Vĩnh Long	DH14DUO03	
425	A1-425	177687	Châu Trương Minh	Triết	15/02/1999	An Giang	DH17OTO03	
426	A1-426	176171	Trần Ngọc	Triều	10/01/1999	Long An	DH17XDU01	
427	A1-427	180145	Nguyễn Ngọc	Trình	15/10/2000	Cà Mau	DH18KTO01	
428	A1-428	1810198	Nguyễn Thị Tú	Trình	23/06/2000	Hậu Giang	DH18LKT01	
429	A1-429	180224	Phạm Ngọc Tuyết	Trình	19/02/2000		DH18DUO01	
430	A1-430	188526	Trần Ngọc	Trình	27/08/2000	Bạc Liêu	DH18QTK03	
431	A1-431	175623	Trần Thị Lệ	Trình	29/06/1997	An Giang	DH17DUO04	
432	A1-432	177115	Dương Thành	Trọng	24/01/1999	Cà Mau	DH17QLD01	
433	A1-433	188458	Nguyễn Xuân	Trúc	16/07/2000	Vĩnh Long	DH18LKT01	
434	A1-434	188511	Nguyễn Thế	Trung	27/07/1999	Bạc Liêu	DH18XDU01	
435	A1-435	150834	Tạ Trí	Trung	18/01/1997	Vĩnh Long	DH15DUO02	
436	A1-436	180735	Dương Lam	Trường	02/08/2000	Sóc Trăng	DH18TCN01	
437	A1-437	189568	Nguyễn Đan	Trường	13/07/2000	An Giang	DH18LUA02	
438	A1-438	188600	Nguyễn Đông	Trường	12/10/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
439	A1-439	175767	Nguyễn Nhựt	Trường	05/12/1999	Sóc Trăng	DH17XET02	
440	A1-440	176556	Nguyễn Việt	Trường	30/03/1999	Cần Thơ	DH17LKT01	
441	A1-441	175862	Huỳnh Khánh	Tuân	02/02/1998	Kiên Giang	DH17XDU01	
442	A1-442	177778	Tô Hoàng	Tuân	22/11/1999	Cần Thơ	DH17QLD01	
443	A1-443	188775	Nguyễn Hoàng	Tuấn	19/11/1999	Hậu Giang	DH18OTO05	
444	A1-444	1810633	Trần Thanh	Tùng	10/03/1994	Kiên Giang	DH18DUO01	
445	A1-445	180130	Nguyễn Minh	Tường	23/08/2000	Hậu Giang	DH18XDU01	
446	A1-446	1810296	Nguyễn Vĩnh	Tường	09/04/1998	Cần Thơ	DH18QTD03	
447	A1-447	180548	Nguyễn Kha Vũ	Tuyết	22/09/2000	Sóc Trăng	DH18LUA01	
448	A1-448	180446	Trần Ngọc Thị Như	Tuyết	11/09/1997	Kiên Giang	DH18DUO01	
449	A1-449	1810440	Trần Thị Mai	Uyên	03/07/2000	Kiên Giang	DH18LUA01	
450	A1-450	180468	Nguyễn Ngọc	Văn	08/02/2000	Vĩnh Long	DH18XDU01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
451	A1-451	189606	Nguyễn Đỗ Thúy	Vi	10/05/2000	Cần Thơ	DH18LUA01	
452	A1-452	188462	Nguyễn Thị Thảo	Vi	10/07/2000	Sóc Trăng	DH18KTO01	
453	A1-453	189031	Phan Triều	Vĩ	18/03/2000	Sóc Trăng	DH18TIN03	
454	A1-454	151455	Hà Thiện	Vinh	09/08/1997	An Giang	DH15DUO01	
455	A1-455	176422	Phạm Hoàng	Vinh	10/11/1999	Vĩnh Long	DH17QHC01	
456	A1-456	166613	Tân Quang	Vinh	03/04/1998	Cà Mau	DH16TCN01	
457	A1-457	1810036	Trần Thế	Vinh	28/07/2000	Kiên Giang	DH18TIN04	
458	A1-458	176341	Tạ Kiều Hoài	Vinh	08/01/1997	Cà Mau	DH17XDU01	
459	A1-459	176788	Đinh Hoàng	Vũ	09/06/1998	00/01/1900	DH17LUA02	
460	A1-460	188634	Đỗ Trường	Vũ	10/04/2000	An Giang	DH18OTO05	
461	A1-461	176762	Huỳnh Thanh	Vũ	29/05/1999	Hậu Giang	DH17OTO04	
462	A1-462	177878	Trương Thế	Vũ	08/12/1999	Bến Tre	DH17OTO02	
463	A1-463	165618	Nguyễn Đình Huỳnh	Vũ	09/10/1997	Cà Mau	DH16DUO05	
464	A1-464	176472	Nguyễn Hoàng	Vũ	01/01/1999	Cà Mau	DH17CNT01	
465	A1-465	180877	Nguyễn Tấn	Vương	19/01/2000	Hậu Giang	DH18LUA01	
466	A1-466	177800	Mai Thụy Yến	Vy	14/10/1999	Đồng Tháp	DH17CNT01	
467	A1-467	1810335	Nguyễn Thị Thảo	Vy	26/02/2000	Sóc Trăng	DH18KTO02	
468	A1-468	180518	Nguyễn Trịnh Lan	Vy	08/01/2000	Đồng Tháp	DH18LKT01	
469	A1-469	178292	Nguyễn Thái	Vỹ	10/10/1999	Sóc Trăng	DH17OTO03	
470	A1-470	1810390	Hoàng Thanh	Xuân	15/06/2000	Cần Thơ	DH18LUA01	
471	A1-471	176617	Ngô Như	Ý	29/09/1999	Hậu Giang	DH17XET02	
472	A1-472	180425	Nguyễn Như	Ý	04/10/2000	Vĩnh Long	DH18KTO01	
473	A1-473	180692	Nguyễn Thị Như	Ý	20/10/2000	Hậu Giang	DH18KTO01	
474	A1-474	1810044	Tô Thị Như	Ý	16/06/2000	Sóc Trăng	DH18DUO02	
475	A1-475	1810754	Trần Như	Ý	28/04/2000	Vĩnh Long	DH18LUA01	
476	A1-476	188969	Trình Thị Như	Ý	21/05/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	
477	A1-477	1810107	Nguyễn Văn Hưng	Yên	11/06/2000	Kiên Giang	DH18DUO02	
478	B1-01	165730	Trần Hữu Thiên	Ân	29/11/1998	Cà Mau	DH16QTK01	
479	B1-02	166516	Dương Thị Hồng	Anh	08/07/1998	Kiên Giang	DH16QTK01	
480	B1-03	165781	Lê Nhật	Anh	09/04/1998	Trà Vinh	DH16LKT02	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
481	B1-04	166729	Lê Trần Ngọc	Anh	15/02/1997	Bạc Liêu	DH16LKT01	
482	B1-05	166771	Lê Triều	Anh	15/01/1998	Bạc Liêu	DH16QTK01	
483	B1-06	166883	Nguyễn Quốc	Bảo	15/07/1998	Cần Thơ	DH16QTK01	
484	B1-07	151299	Phạm Chí	Bảo	27/01/1997	Sóc Trăng	DH15DUO03	
485	B1-08	166696	Lâm Anh	Đô	08/08/1998	An Giang	DH16TIN02	
486	B1-09	151022	Võ Khánh	Duẩn	10/01/1997	Đồng Tháp	DH15DUO06	
487	B1-10	151205	Nguyễn Thị Kim	Dung	13/08/1997	Cần Thơ	DH15DUO03	
488	B1-11	166049	Huỳnh Tấn	Dũng	12/01/1997	Cần Thơ	DH16TIN02	
489	B1-12	166029	Đoàn Thanh	Dương	22/05/1996	Cần Thơ	DH16QTK01	
490	B1-13	151276	Nguyễn Đình	Duy	04/12/1997	Vĩnh Long	DH15DUO03	
491	B1-14	166716	Nguyễn Hoàng Thanh	Duy	07/07/1998	An Giang	DH16QTK01	
492	B1-15	1421304706	Trần Hoàng	Duy	16/02/1996	Cần Thơ	DH14KTR01	
493	B1-16	151601	Võ Trương Lê	Duy	28/08/1997	Cần Thơ	DH15XDU01	
494	B1-17	155381	Huỳnh Ngọc	Duyên	08/06/1996	Cà Mau	DH15LKT04	
495	B1-18	166299	Lê Kiều	Hân	14/08/1994	Sóc Trăng	DH16LKT02	
496	B1-19	166078	Trần Thị Mỹ	Hạnh	26/10/1997	An Giang	DH16QTD01	
497	B1-20	165909	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	21/08/1998	Bạc Liêu	DH16LKT02	
498	B1-21	166487	Phạm Thị Thu	Hiền	01/06/1998	Quảng Ngãi	DH16QTK01	
499	B1-22	150777	Đỗ Trung	Hòa	13/10/1997	Sóc Trăng	DH15KTO01	
500	B1-23	166428	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	27/08/1998	Đồng Tháp	DH16LKT02	
501	B1-24	166300	Lê Đức	Huy	04/04/1998	Sóc Trăng	DH16QTK01	
502	B1-25	1421103672	Nguyễn Đào Mộng	Huyền	01/03/1996	Đồng Tháp	DH14DUO04	
503	B1-26	151083	Trần Trường	Khang	29/01/1995	Cà Mau	DH15CNT01	
504	B1-27	166496	Nguyễn Huy	Khánh	08/05/1998	Đồng Tháp	DH16TIN02	
505	B1-28	150747	Lê Đăng	Khoa	09/02/1997	Cần Thơ	DH16TIN01	
506	B1-29	166213	Bùi Văn	Khương	16/03/1996	Hưng Yên	DH16TIN02	
507	B1-30	166075	Võ Tuấn	Kiệt	06/11/1998	Vĩnh Long	DH16TIN02	
508	B1-31	150655	Nguyễn Duy Ngọc	Kim	15/05/1996	Kiên Giang	DH15DUO06	
509	B1-32	150935	Huỳnh Trần Khánh	Lam	16/06/1996	Bạc Liêu	DH15DUO02	
510	B1-33	166758	Đinh Thị Cẩm	Linh	12/02/1998	Kiên Giang	DH16QTK01	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
511	B1-34	150583	Dương Khánh	Linh	24/06/1997	Vĩnh Long	DH15QTK01	
512	B1-35	150919	Lê Ngọc Khánh	Linh	04/01/1997	Cần Thơ	DH15DUO06	
513	B1-36	151050	Lê Thị Ngọc	Linh	01/01/1997	Long An	DH15DUO04	
514	B1-37	150918	Võ Nhật	Linh	09/11/1997	Cà Mau	DH15DUO02	
515	B1-38	166432	Nguyễn Phú	Lộc	30/11/1998	An Giang	DH16TIN02	
516	B1-39	165773	Liêu Ngọc	My	11/06/1998	Sóc Trăng	DH16KTO01	
517	B1-40	150681	Nguyễn Diễm	My	26/08/1997	Cà Mau	DH15DUO04	
518	B1-41	151497	Nguyễn Thị Diễm	My	09/04/1997	Sóc Trăng	DH15KTR01	
519	B1-42	166704	Nguyễn Cẩm	Ngân	29/03/1997	An Giang	DH16CNT01	
520	B1-43	166221	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/12/1997	Kiên Giang	DH16QLD01	
521	B1-44	151449	Huỳnh	Nghi	24/06/1997	Cà Mau	DH15DUO02	
522	B1-45	166328	Trần Minh	Ngoac	01/03/1998	Sóc Trăng	DH16TIN02	
523	B1-46	150971	Huỳnh Hồng	Ngoan	03/07/1996	Cà Mau	DH15DUO04	
524	B1-47	166436	Phạm Tiểu	Ngọc	28/08/1998	Bến Tre	DH16QHC01	
525	B1-48	151313	Quách Thảo	Nguyên	01/01/1997	Cà Mau	DH15DUO04	
526	B1-49	150600	Đào Trọng	Nguyễn	18/11/1996	Đồng Tháp	DH15DUO04	
527	B1-50	166583	Phạm Chí	Nguyễn	08/01/1998	Cà Mau	DH16QTK01	
528	B1-51	166585	Nguyễn Trung	Nhân	08/12/1998	Cà Mau	DH16QLD01	
529	B1-52	150819	Trần Hữu	Nhân	08/12/1997	Cần Thơ	DH15DUO04	
530	B1-53	151816	Trần Minh	Nhật	22/05/1989	Cà Mau	DH15DUO02	
531	B1-54	166614	Lê Thị Huỳnh	Nhi	11/02/1998	Đồng Tháp	DH16QTK01	
532	B1-55	166141	Lương Tiễn	Nhi	10/07/1997	Kiên Giang	DH16QTK01	
533	B1-56	151464	Trần Thị Yến	Nhi	11/09/1997	Cần Thơ	DH15DUO04	
534	B1-57	165650	Mai Hoàng	Phong	03/09/1997	Kiên Giang	DH16TIN01	
535	B1-58	165557	Nguyễn Quốc	Phong	30/10/1998	Cần Thơ	DH16TIN01	
536	B1-59	151013	Bùi Huỳnh	Phú	03/03/1996	Đồng Nai	DH15LKT04	
537	B1-60	151458	Lê Hoàng	Phú	30/01/1997	An Giang	DH15DUO05	
538	B1-61	151295	Nguyễn Hoàng	Phúc	04/05/1997	An Giang	DH15QLD01	
539	B1-62	151357	Bùi Tuấn	Phước	10/01/1997	Kiên Giang	DH15DUO04	
540	B1-63	1331100091	Phạm Hoài	Phương	24/06/1995	Kiên Giang	DH13DUO02	

DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ANH VĂN

Thời gian dự kiểm tra: **17 - 19/09/2020**

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: **10/09/2020**

STT	SỐ BÁO DANH	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
541	B1-64	151168	Nguyễn Minh	Quý	26/05/1997	Cà Mau	DH15QTK01	
542	B1-65	151378	Lê Kỳ	Quốc	11/04/1997	An Giang	DH15DUO05	
543	B1-66	166687	Nguyễn Hoàng Bé	Sang	10/04/1998	Đồng Tháp	DH16XDU01	
544	B1-67	166088	Neáng Kim	Sine	05/06/1998	An Giang	DH16KTO01	
545	B1-68	151118	Lê Minh	Tâm	28/06/1996	Cần Thơ	DH15DUO04	
546	B1-69	150718	Lê Minh	Tân	04/01/1997	Vĩnh Long	DH15DUO01	
547	B1-70	150811	Nguyễn Minh	Tấn	05/11/1997	Kiên Giang	DH15DUO04	
548	B1-71	166718	Huỳnh Thị Huỳnh	Thị	12/01/1997	Bến Tre	DH16DUO04	
549	B1-72	166168	Huỳnh Trí	Thiện	09/05/1998	Kiên Giang	DH16QLT01	
550	B1-73	166414	Nguyễn Anh	Thư	01/05/1998	Long An	DH16LKT01	
551	B1-74	1421103696	Lê Nguyễn Thu	Thúy	20/02/1996	Vĩnh Long	DH14DUO04	
552	B1-75	166318	Cao Cẩm	Tiên	08/03/1998	An Giang	DH16KTO01	
553	B1-76	1421103600	Võ Dũng	Tiến	01/07/1996	Sóc Trăng	DH14DUO02	
554	B1-77	166004	Nguyễn Quốc	Tín	01/01/1998	Đồng Tháp	DH16TIN02	
555	B1-78	151300	Nguyễn Thanh	Tính	14/04/1996	Cần Thơ	DH15DUO03	
556	B1-79	150582	Nguyễn Thanh	Tính	10/11/1997	Vĩnh Long	DH15QTK01	
557	B1-80	166568	Lưu Bá	Tòng	21/02/1997	Cà Mau	DH16XDU01	
558	B1-81	150817	Huỳnh Minh	Trí	23/04/1997	An Giang	DH15XDU01	
559	B1-82	165892	Võ Thị Diễm	Trình	27/12/1998	Đồng Tháp	DH16QLT01	
560	B1-83	165698	Phạm Phương	Trung	12/07/1997	Đồng Tháp	DH16TCN01	
561	B1-84	151400	Lê Thanh	Tuấn	09/09/1996	Cần Thơ	DH15DUO04	
562	B1-85	151072	Nguyễn Thái Mỹ	Tươi	17/04/1997	Kiên Giang	DH15DUO03	
563	B1-86	151218	Lê Thị Kim	Tuyền	28/01/1997	An Giang	DH15DUO04	
564	B1-87	151837	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	15/11/1996	Đồng Tháp	DH15DUO05	
565	B1-88	166447	Đỗ Phương	Uyên	24/04/1998	An Giang	DH16QTK01	
566	B1-89	166417	Nguyễn Hoàng Tường	Vi	05/07/1998	Long An	DH16TIN02	
567	B1-90	165841	Dương Phú	Vinh	27/01/1998	An Giang	DH16QLD01	
568	B1-91	165976	Nguyễn Quốc	Vinh	22/03/1998	Cần Thơ	DH16QTK01	
569	B1-92	1421244445	Lữ Ngọc Như	Ý	15/01/1996	Cà Mau	DH14QLD01	